

Số: 165/BC-UBND

Thành phố Cao Bằng, ngày 05 tháng 7 năm 2017

BÁO CÁO
Thuyết minh tình hình thực hiện
Dự toán ngân sách địa phương Quý II năm 2017

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ Quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 343/2016/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách nhà nước đối với các cấp ngân sách;

Căn cứ Nghị quyết số 40/NQ-HĐND, ngày 26 tháng 12 năm 2016 của Hội đồng nhân dân thành phố Cao Bằng về việc Quyết định dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương; phương án phân bổ ngân sách địa phương năm 2017

Căn cứ Quyết định số 2338/QĐ-UBND ngày 23 tháng 12 năm 2016 của UBND tỉnh Cao Bằng về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, chi Ngân sách địa phương năm 2017;

Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng báo cáo thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý II năm 2017 như sau:

I. Tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà Quý II năm 2017

1. Dự toán được UBND tỉnh giao:

1.1. Dự toán giao thu:

- Tổng dự toán thu ngân sách Nhà nước năm 2017, UBND tỉnh giao là: 258,708 tỷ đồng; Hội đồng nhân dân thành phố Cao Bằng giao thu là 258,708 tỷ đồng.

Trong đó:

+ Thu nội địa (không bao gồm tiền sử dụng đất): 177,558 tỷ đồng

+ Thu từ tiền sử dụng đất 81,150 tỷ đồng chiếm 31.37% KH giao.

1.2. Dự toán giao chi ngân sách:

- Chỉ tiêu giao chi ngân sách địa phương: 306,570 tỷ đồng:

Trong đó:

+ Chi đầu tư phát triển: 75,137 tỷ đồng.

+ Chi thường xuyên: 231,433 tỷ đồng.

2. Kết quả thực hiện dự toán NSNN quý II/2017 như sau:

2.1. Thu ngân sách đến ngày 30/6/2017:

- Tổng thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn thu được: 190,705 tỷ đồng/258,708 tỷ đồng. Đạt 73,71% KH so với dự toán tỉnh giao, bằng 105,12% so với cùng kỳ năm 2016.

- Phần thu cân đối ngân sách thành phố (không bao gồm tiền sử dụng đất) được hưởng theo tỷ lệ phân chia giữa các cấp ngân sách là: 119,89 tỷ đồng/177,558 đồng, đạt 67,5% kế hoạch giao. So với tiến độ cơ bản đáp ứng nhiệm vụ chi thường xuyên của thành phố.

2.2. Về chi ngân sách nhà nước:

- Tổng chi ngân sách địa phương: 171,137 tỷ đồng

+ Chi đầu tư: 20,068 tỷ đồng đạt 26,71% KH giao, bằng 92,5% so với cùng kỳ năm 2016.

+ Chi thường xuyên: 151,069 tỷ đồng đạt 65,28% KH giao và tăng 6,62% so với cùng kỳ năm 2016.

(có biểu chi tiết số 93, 94, 95 kèm theo).

II. Đánh giá chung về tình hình thực hiện thu, chi NSNN quý II/2021.

Trên cơ sở dự toán giao thu ngân sách nhà nước Hội đồng nhân dân thành phố Cao Bằng giao, căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố, tăng cường sự phối hợp giữa các đơn vị phòng ban, và các ngành liên quan trong công tác quản lý thu ngân sách nhà nước. Tăng cường công tác tuyên truyền các chính sách, pháp luật về thuế, theo dõi kiểm tra, kiểm soát việc kê khai thuế của các tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật về thuế, phát hiện kịp thời các trường hợp kê khai không đúng, không đủ, gian lận thuế. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra thuế; đẩy mạnh công tác quản lý thu nợ và cưỡng chế nợ thuế, đảm bảo thu đúng, thu đủ kịp thời các khoản thuế, phí, lệ phí và thu khác vào ngân sách nhà nước.

Các nhiệm vụ chi ngân sách trong 6 tháng đầu năm được đảm bảo theo đúng dự toán và tiến độ triển khai thực hiện của các đơn vị sử dụng ngân sách đáp ứng kịp thời các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, quốc phòng, an ninh, đảm bảo an sinh xã hội. Góp phần đảm bảo thực hiện tăng trưởng kinh tế trên địa bàn thành phố Cao Bằng.

Công tác quản lý chi ngân sách được tăng cường, đảm bảo tiết kiệm có hiệu quả, đáp ứng nhiệm vụ chi ngân sách theo dự toán và tiến độ triển khai nhiệm vụ

của đơn vị sử dụng ngân sách đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, hoạt động của bộ máy nhà nước và đảm bảo kịp thời đầy đủ các chế độ chính sách, an sinh xã hội trên địa bàn.

Các khoản chi ngân sách nhà nước được quản lý chặt chẽ trong phạm vi dự toán đã được giao, theo đúng chế độ qui định, đảm bảo tiết kiệm có hiệu quả thực hành Tiết kiệm, Chống lãng phí.

Trên đây là Thuyết minh tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước quý II năm 2017 của Ủy ban nhân dân thành phố Cao Bằng./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh;
- Sở Tài chính;
- Thường trực HĐND TP;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Phòng TC-KH TP;
- Cổng thông tin điện tử TP (Chuyên mục công khai);
- Lưu: VT.



CHỦ TỊCH

Lương Tuấn Hùng

CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo số 165/BC-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2017 của UBND Thành phố Cao Bằng)

ĐV tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2017	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2017	So sánh ước thực hiện so với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm 2016
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NGUỒN THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	258.708	190.705	73,71	102,34
I	Thu cân đối NSNN	258.708	190.705	73,71	105,12
1	Thu Nội địa	258.708	190.705	73,71	105,12
2	Thu viện chợ				
II	Thu chuyển nguồn từ năm trước chuyển sang				
B	TỔNG CHI NGÂN SÁCH THÀNH PHỐ	306.570	171.137	91,98	99,56
I	Chi cân đối ngân sách	306.570	171.137	91,98	99,56
1	Chi đầu tư phát triển	75.137	20.068	26,71	92,50
2	Chi thường xuyên	231.433	151.069	65,28	106,62
3	Dự phòng ngân sách				
II	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu từ ngân sách cấp tỉnh				
1	Chi hỗ trợ một số mục tiêu				
2	Chi từ nguồn bổ sung có mục tiêu để thực hiện các chương trình, dự án nhiệm vụ khác				
3	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới				

THỰC HIỆN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo số 165/BC-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2017 của UBND Thành phố Cao Bằng)

ĐV tính: Triệu đồng

ST T	NỘI DUNG	Dự toán năm 2017	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2017	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ 2016
A	B	1	2	3=2/1	4
A	TỔNG THU NSNN TRÊN ĐỊA BÀN	258.708	190.705	73,71	105,12
I	Thu nội địa	258.708	190.705	73,71	105,12
1	Thu từ DNNN do TW quản lý	2.800	816	29,14	90,20
2	Thu từ DNNN do địa phương quản lý	4.200	1.986	47,29	106,80
3	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	90.800	32.691	36,00	112,40
4	Thuế thu nhập cá nhân	15.300	7.256	47,42	105,30
5	Thuế bảo vệ môi trường				
6	Lệ phí trước bạ	45.000	18.620	41,38	103,40
7	Thu phí, lệ phí	10.150	50.008	492,69	113,50
8	Các khoản thu về nhà, đất	82.258	71.794	87,28	109,40
-	Thuế sử dụng đất nông nghiệp				
-	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	508	308	60,63	110,10
-	Thu tiền sử dụng đất	81.150	70.815	87,26	119,53
-	Tiền cho thuê đất, thuê mặt nước	600	671	111,77	98,60
-	Tiền cho thuê và tiền bán nhà ở thuộc sở hữu nhà nước				
9	Thu đóng góp từ hoạt động khoáng sản	3.000	1.492	49,73	105,70
10	Thu khác ngân sách	5.200	6.042	116,19	99,40
11	Thu từ quỹ đất công ích, hoa lợi công sản khác				
II	Thu viện trợ				
B	THU NGÂN SÁCH HUYỆN ĐƯỢC HƯỞNG THEO PHÂN CẤP	264.293	161.774	61,21	102,90
1	Từ các khoản thu phân chia				
2	Các khoản thu ngân sách huyện được hưởng 100%	264.293	161.774	61,21	102,90

THỰC HIỆN CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC 6 THÁNG ĐẦU NĂM 2017

(Kèm theo Báo cáo số 165/BC-UBND ngày 05 tháng 7 năm 2017 của UBND Thành phố Cao Bằng)

ĐV tính: Triệu đồng

STT	NỘI DUNG	Dự toán năm 2017	Thực hiện 6 tháng đầu năm 2017	So sánh ước thực hiện với (%)	
				Dự toán năm	Cùng kỳ năm 2016
A	B	1	2	3=2/1	4
	TỔNG CHI NGÂN SÁCH HUYỆN	306.570	171.137	55,82	99,56
A	CHI CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH HUYỆN	306.570	171.137	55,82	99,56
I	Chi đầu tư phát triển	75.137	20.068	26,71	92,50
1	Chi đầu tư cho các dự án	75.137	20.068	26,71	92,50
2	Chi đầu tư phát triển khác				
II	Chi thường xuyên	231.433	151.069	65,28	106,62
	Trong đó:				
1	Chi giáo dục - đào tạo và dạy nghề	120.805	78.694	65,14	104,90
2	Chi khoa học và công nghệ				
3	Chi y tế, dân số và gia đình	7.550	4.652	61,62	98,60
4	Chi văn hóa thông tin	1.146	696	60,74	102,50
5	Chi phát thanh, truyền hình	895	618	69,02	99,70
6	Chi thể dục thể thao	216	204	94,54	92,80
7	Chi bảo vệ môi trường	13.843	6.251	45,16	115,60
8	Chi hoạt động kinh tế	16.553	29.562	178,59	118,90
9	Chi hoạt động của cơ quan quản lý hành chính, đảng, đoàn thể	58.638	24.698	42,12	123,50
10	Chi bảo đảm xã hội	7.926	5.694	71,84	103,10
III	Dự phòng ngân sách				
B	CHI TỪ NGUỒN BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU TỪ NGÂN SÁCH CẤP TRÊN		-		
1	Chương trình mục tiêu quốc gia				
2	Cho các chương trình dự án quan trọng vốn đầu tư				
3	Cho các nhiệm vụ, chính sách kinh phí thường xuyên				